

Bản án số: 218/2021/HS-PT  
Ngày: 16-6-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trương Công Huân
2. Ông Vũ Hoài Nam

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 153/2021/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo kháng cáo:*

**Nguyễn Minh L**, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 165/15, Đường số 28, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên điện lạnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Em và con bà Nguyễn Thị Ngọc Loan; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Phan Nhật T không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/7/2020, Nguyễn Minh L có tổ chức tiệc sinh nhật và ăn uống cùng nhóm bạn bè tại quán Ô, số 219 S, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi tiệc xong, L rủ mọi người đi nhậu tiếp tăng hai và bay lắc (sử dụng ma túy) thì mọi người đều đồng ý. Lúc này, do không biết chỗ mua ma túy nên L nhờ Nguyễn Phan Nhật T liên hệ mua dùm 10 viên thuốc lắc và ma túy hàng khay (loại Ketamine) để cho mọi người sử dụng, khi xong tiệc L sẽ trả tiền lại cho T. Sau đó, L gọi điện thoại cho đối tượng tên Nguyễn Xuân R để thuê phòng của Tòa nhà M số 117 C, Phường M1, Quận M2 với giá 3.200.000 đồng/đêm, rồi L đến tòa nhà M trước để nhận phòng và cho biết địa chỉ để nhóm bạn đến sau. Khi đến tòa nhà M, Nguyễn Minh L được một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đưa thẻ từ thang máy và dẫn lên phòng 19G rồi L vào phòng mở nhạc sẵn.

Về phía T liên lạc với một người trên mạng xã hội (không rõ lai lịch) đặt mua ma túy và hẹn giao tại 117 C, Phường M1, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi T đến Tòa nhà M thì gặp người bán ma túy và T nhận 10 viên thuốc lắc và 01 hộp 5 hàng khay rồi trả số tiền 8.000.000 đồng cho người này (đây là tiền của T ứng ra dùm cho L).

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bạn của L đến phòng 19G và tiếp tục nhậu tại đây. Lúc này, Nguyễn Phan Nhật T cũng đến và để trên bàn của phòng khách 10 viên thuốc lắc và 01 bịch khay (Ketamine) cho mọi người sử dụng. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy, trong đó L sử dụng  $\frac{1}{2}$  viên thuốc lắc, còn T sử dụng ma túy loại Ketamine 02 lần.

Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày 04/7/2020, Công an Phường 6, Quận 3 tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 19G Tòa nhà M thì phát hiện trong phòng có 14 người gồm Nguyễn Minh L, Nguyễn Phan Nhật T và Dương Văn P, Lê Thị Kiều K, Bùi Thị Đại P1, Trần Minh H, Tạ Ngọc U, Trần Thị Ngọc H1, Phạm Thị Bích K1, Đào Trường G1, Lâm Mỹ H1, Lương Thị Ngọc H2, Phạm Thị H3 và Võ Hồng Hải A có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ của bị cáo L và bị cáo T 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 túi nylon bên trong chứa ma túy nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng, đồng thời đưa những người có liên quan về Công an Phường 6, Quận 3 xử lý.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy thì Nguyễn Minh L, Nguyễn Phan Nhật T, Dương Văn P, Lê Thị Kiều K, Bùi Thị Đại P1, Trần Minh H, Tạ Ngọc U, Trần Thị Ngọc H1, Phạm Thị Bích K1, Lương Thị Ngọc H2, Phạm Thị H3 và Võ Hồng Hải A dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1146/KLGD-H ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định số ma túy thu giữ liên quan đến L và T có tổng khối lượng là 3,0719 gam loại Ketamine và 2,3529g MDMA.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2020.

Ngoài ra, bản án tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phan Nhật T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Phan Nhật T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2020. Đồng thời tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 22/3/2021 bị cáo Nguyễn Minh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Minh L khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo L là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/7/2020, sau khi tổ chức sinh nhật tại quán Cô Tư Cà Mau, số 219 S, phường Đ, Quận Đ1, Nguyễn Minh L đã rủ bạn bè tham dự tiệc cùng nhau đi tặng hai và sử dụng ma túy thì mọi người đồng ý. Tiếp đó, L nhờ bạn là Nguyễn Phan Nhật T đi mua 10 viên thuốc lắc và 01 bịch

Ketamine (T ứng tiền của mình để mua rồi L sẽ trả lại tiền cho T), còn L thì điện thoại cho đối tượng Nguyễn Xuân S để thuê phòng 19G, Tòa nhà M, số 117 C, Phường M1, Quận M2 với giá 3.200.000 đồng/đêm để cả nhóm đến nhậu và sử dụng ma túy. Sau đó, L đến tòa nhà M nhận phòng và khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm bạn của L cũng đến tại phòng 19G tiếp tục nhậu.

Về phía T thì liên lạc qua điện thoại với một người bạn qua mạng xã hội để mua ma túy với giá 8.000.000 đồng và hẹn nhận hàng tại địa chỉ Tòa nhà M. Tại trước tòa nhà M, T nhận ma túy và đem số ma túy này (gồm có 10 viên thuốc lắc và 01 bịch Ketamine) vào phòng 19G, để trên bàn tại phòng khách cho Nguyễn Minh L, Nguyễn Phan Nhật T, Dương Văn P, Lê Thị Kiều K, Bùi Thị Đại P1, Trần Minh H, Tạ Ngọc U, Trần Thị Ngọc H1, Phạm Thị Bích K1, Lương Thị Ngọc H2, Phạm Thị H3 và Võ Hồng Hải A cùng sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/7/2020 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ ma túy cùng 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy thì L, T, P, K, P, H, U, H1, K1, H2, H3 và A dương tính với ma túy.

Qua giám định thì số ma túy bị thu giữ có tổng khối lượng là 3,0719 gam loại Ketamine và 2,3529g MDMA.

Với các hành vi và kết quả giám định, kết quả xét nghiệm nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 15/3/2021, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 22/3/2021 bị cáo Nguyễn Minh L làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Nguyễn Minh L là người nhờ Nguyễn Phan Nhật T mua giùm 10 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay (Ketamine) để cho nhóm bạn của L cùng sử dụng ma túy, đồng thời L là người đứng ra thuê phòng 19G. Sau khi mua được ma túy thì T mang tất cả số ma túy mua được vào phòng 19G để cho L, T và 10 đối tượng khác cùng sử dụng. Khi công an vào khám xét bắt quả tang khối lượng ma túy còn lại sau khi L, T và 10 đối tượng sử dụng là 3,0719 gam loại Ketamine và 2,3529g MDMA. Qua xét nghiệm thì L, T và 10 đối tượng đều dương tính với ma túy. Hành vi của bị cáo L và bị cáo T đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Minh L đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê trong việc mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn bị cáo Nguyễn Phan Nhật T là người giúp sức. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo là có cơ sở.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo L có thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; lần đầu bị cáo phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không xuất trình thêm tình tiết nào khác để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và bị cáo phạm tội với vai trò là người khởi xướng nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, tính chất của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 17; Điều 50; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

**Ngô Ngọc Thắng**